

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CƠ - ĐIỆN VIETTECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CƠ - ĐIỆN VIETTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETTECH MECHANICAL - ELECTRICAL ENGINEERING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETTECH ENGINEERING CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107861675

3. Ngày thành lập: 26/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 17 Phạm Thân Duật, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0974.503.056

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
4.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
5.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
6.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
12.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ các trường của các tổ chức Đảng, Đoàn thể và dạy về Tôn Giáo)	8559
14.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
15.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733

16.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
17.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
18.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
19.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
20.	Xuất bản phần mềm	5820
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
23.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
24.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
25.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
26.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
27.	Sản xuất xe có động cơ	2910
28.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
29.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
30.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
34.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
35.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
36.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
37.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
38.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
39.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
40.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
41.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
42.	Sản xuất máy luyện kim	2823
43.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
44.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
45.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
46.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
47.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
48.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
49.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

50.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
51.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
52.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
53.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
54.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
55.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
56.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	7490
57.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
58.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
59.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
60.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
61.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
62.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
63.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
64.	Bán buôn tổng hợp	4690
65.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
66.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
67.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
68.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
69.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
70.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
71.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
72.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
73.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
74.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
75.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
76.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
77.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
78.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
79.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
80.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
81.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

82.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
83.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
84.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
85.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
86.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
87.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
88.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
89.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
90.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM MẠNH TOÀN	Thôn Thuần Lương, Xã Hùng Thắng, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	800.000.000	80,000	030084002537	
2	ĐÀO VĂN QUANG	Thôn Đình Tổ, Xã Đình Tổ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	200.000.000	20,000	125280900	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM MẠNH TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 030084002537

Ngày cấp: 13/05/2016

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Thuần Lương, Xã Hùng Thắng, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 17 Phạm Thận Duật, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội